TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST–DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 104/2025/QĐST-DS ngày 05/9/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông/ bà Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Tấn T; chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NPL NHBL khu vực phía Nam – Khối xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số: 206898.25 ngày 15/7/2025).

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông/ bà Bùi Đăng D; chức vụ: Giám đốc xử lý nợ V1, đơn vị: Xử lý nợ NPL Vùng 5, Khối xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số: 206952.25 ngày 15/7/2025).

Đại diện nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng (văn bản uỷ quyền số 206956.25 ngày 15/7/2025)*:*

1. Ông/ bà Hà Văn K; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

2. Ông/ bà Phạm Trung D1; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

3. Ông/ bà Trương Đình S; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Quốc T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Lô I khu Q, Phường D, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng; bà Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1977; địa chỉ: C L, Phường D, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng.

(ông D1 có mặt, ông T1 và bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã ký với ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 104012038.23 ngày 27/12/2023 với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N vay số tiền 663.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô FORD TERRITORY TITANIUM X; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 02/01/2032.

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.00 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 15.00%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng.

Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,10%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: Hàng tháng vào ngày 20, từ ngày 02/01/2024 đến ngày 20/11/2031 với số tiền là: 6.907.000 đồng, kỳ cuối cùng trả hết dư nợ gốc còn lại.

Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 20; trả phí: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ.

Ngày 02/01/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104043685.23 với số tiền 663.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

- Căn cứ đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông Hoàng Quốc T1 chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ: C700004244905; Loại thẻ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q Cash

Back; Hạn mức thẻ: 66.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/12/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 4 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N1.

Tạm tính đến ngày 29/7/2025, ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 127.917.958 đồng (trong đó: gốc là 77.977.000 đồng, lãi là 49.940.958 đồng) và còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 771.411.435 đồng.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C, Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu Tòa giải quyết những nội dung sau:

- Buộc ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 771.411.435 đồng, trong đó:

Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 585.023.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 46.531.719 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.648.973 đồng; tổng: 670.203.692 đồng.

Thẻ tín dụng: Nợ gốc: 61.664.978 đồng; nợ lãi trong hạn: 0; nợ lãi quá hạn: 14.422.407 đồng; phí: 25.120.358; tổng: 101.207.743 đồng.

- Ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký (Chi tiết xem HĐTD số 104012038.23 ngày 27/12/2023, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104043685.23 ký ngày 02/01/2024; Đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023).

- Trong trường hợp ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C, Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Bị đơn ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc tổ chức phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình để gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Trung D1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án buộc:

- Buộc ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 771.411.435 đồng, trong đó:

Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 585.023.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 46.531.719 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.648.973 đồng; tổng: 670.203.692 đồng.

Thẻ tín dụng: Nợ gốc: 61.664.978 đồng; nợ lãi trong hạn: 0; nợ lãi quá hạn: 14.422.407 đồng; phí: 25.120.358; tổng: 101.207.743 đồng.

- Ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký (Chi tiết xem HĐTD số 104012038.23 ngày 27/12/2023, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104043685.23 ký ngày 02/01/2024; Đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023).

- Trong trường hợp ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C, Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023.

Bị đơn ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; buộc ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q tạm tính đến ngày 26/9/2025 tổng số tiền là 670.203.692 đồng; trong đó: Nợ gốc: 585.023.000 đồng, nợ lãi là 46.531.719 đồng, lãi quá hạn là 38.648.973 đồng. Duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông T1, bà N.

Buộc ông Hoàng Quốc T1 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tạm tính đến ngày 26/9/2025 tổng số tiền là 101.207.743 đồng; trong đó: Nợ gốc: 61.664.978 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.422.407 đồng và phí là 25.120.358 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà N cùng với ông T1 trả số tiền 101.207.743 đồng theo đề nghị phát hành thẻ ngày số 104012038.23 ngày 27/12/2023, số tài khoản thẻ C700004244905.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã ký với ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 104012038.23 ngày 27/12/2023 với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N vay số tiền 663.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô FORD TERRITORY TITANIUM X; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 02/01/2032; lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.00 %/năm.

- Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông Hoàng Quốc T1 chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ: C700004244905; Loại thẻ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q Cash Back; Hạn mức thẻ: 66.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C - Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho rằng ông T1, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện ông T1, bà N.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Đối với hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 104012038.23 ngày 27/12/2023 với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N vay số tiền 663.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ôtô FORD TERRITORY TITANIUM X; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 02/01/2032.

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.00 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 15.00%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng.

Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,10%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào ngày 20, từ ngày 20/01/2024 đến ngày 20/11/2031 với số tiền là: 6.907.000 đồng, kỳ cuối cùng trả hết dư nợ gốc còn lại.

Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 20; trả phí: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ.

Ngày 02/01/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104043685.23 với số tiền 663.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C, Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tạm tính đến ngày 29/7/2025, ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 127.917.958 đồng (trong đó: gốc là 77.977.000 đồng, lãi là 49.940.958 đồng).

Ông T1, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng yêu cầu ông T1, bà N thanh toán số tiền theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: Nợ gốc: 585.023.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 46.531.719 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.648.973 đồng; tổng: 670.203.692 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng.

Do đó, buộc ông T1, bà N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: Nợ gốc: 585.023.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 46.531.719 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.648.973 đồng; tổng: 670.203.692 đồng.

Đồng thời, tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023 đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C, Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3.2] Đối với khoản vay thẻ tín dụng: Căn cứ đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông Hoàng Quốc T1 chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ: C700004244905; Loại thẻ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q Cash Back; Hạn mức thẻ: 66.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: Nợ gốc: 61.664.978 đồng; nợ lãi trong hạn: 0; nợ lãi quá hạn: 14.422.407 đồng; phí: 25.120358; tổng: 101.207.743 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu buộc bà N cùng với ông T1 trả tổng số tiền 101.207.743 đồng theo đề nghị phát hành thẻ ngày số 104012038.23 ngày 27/12/2023, số tài khoản thẻ C700004244905:

Đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cấp Thẻ tín dụng cho ông Hoàng Quốc T1; Đề nghị mở thẻ do ông T1 đơn phương ký với ngân hàng TMCP Q, không có sự tham gia hoặc liên quan của bà N; Theo bảng tính lãi ngày 26/9/2025 và sao kê giao dịch thẻ tín dụng VIB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì ông Hoàng Quốc T1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 101.207.743 đồng; trong đó: Nợ gốc: 61.664.978 đồng; nợ lãi trong hạn: 0; nợ lãi quá hạn: 14.422.407 đồng; phí: 25.120358. Việc này thể hiện thực tế ông T1 có vay tiền của Ngân hàng TMCP Q và còn nợ lại số tiền gốc là 61.664.978 đồng. Như vậy, việc Ngân hàng TMCP Q yêu cầu buộc bà N cùng chịu trách nhiệm trả số tiền vay của ông T1 theo đề nghị phát hành thẻ ngày 27/12/2023 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 94; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N.

1.1. Buộc ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 670.203.692 đồng; trong đó: Nợ gốc: 585.023.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 46.531.719 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.648.973 đồng.

1.2. Buộc ông Hoàng Quốc T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến 26/9/2025 là 101.207.743 đồng; trong đó: Nợ gốc: 61.664.978 đồng; nợ lãi trong hạn: 0; nợ lãi quá hạn: 14.422.407 đồng; phí: 25.120.358 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 104012038.23 ngày 27/12/2023; đề nghị phát hành thẻ số C700004244905 ngày 27/12/2023 cấp cho ông Hoàng Quốc T1.

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0030931.23 ngày 27/12/2023 đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 49A-625.22; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49001069 do Phòng C, Công an tỉnh L cấp ngày 20/12/2023 cho ông Hoàng Quốc T1.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Đoàn Thị Hồng N cùng với ông Hoàng Quốc T1 trả tổng số tiền tạm tính đến 26/9/2025 là 101.207.743 đồng; trong đó: Nợ gốc: 61.664.978 đồng; nợ lãi trong hạn: 0; nợ lãi quá hạn: 14.422.407 đồng; phí: 25.120.358 đồng, theo đề nghị phát hành thẻ ngày số 104012038.23 ngày 27/12/2023, số tài khoản thẻ C700004244905.

4. Về án phí: Ông Hoàng Quốc T1 và bà Đoàn Thị Hồng N phải chịu 30.809.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Quốc T1 phải chịu 5.061.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.432.000 đồng (*mười lăm triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002004 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng), tỉnh Lâm Đồng.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Lương